TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BÀN TIN NGÀY 11/04/2025

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,168.34 +0.77%	208.32 +8.17%	92.84 +9.99%	39,593.66 -2.50%	34,609.00 +0.13%	20,562.73 +4.53%

Biểu đồ VNINDEX

Nhận định thị trường và chiến lược

"Phiên hồi phục kỹ thuật số 2"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +74.04 điểm (+6.77%) lên mức 1,168.34 điểm với 329 mã tăng, 534 mã tăng, 7 mã giảm, 1 mã tham vấn và 5 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 6,305 nghìn tỷ đồng, giảm 80.53% so với phiên trước.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có phiên hồi phục lịch sử sau chuỗi ngày giảm sâu. Lực cầu bắt đáy mạnh mẽ đã quét qua mọi nhóm ngành từ lớn đến nhỏ, kéo toàn bộ thị trường bật tăng trong trạng thái "tìm thấy" từ đáy phiên đến cuối phiên. Các nhóm ngành như Ngân hàng (+7.08%), Dịch vụ tài chính (+7.23%) cùng với đà là Thực phẩm và đồ uống (+8.37%) và Bất động sản (+7.25%) dẫn đầu đồng tiền. Diễn biến của các cổ phiếu đáng chú ý: DIG (+6.69%), SHB (+5.85%), VIC (+6.84%), VHM (+6.80%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính:VN-Index (+6.77%), HNX-Index (+8.17%), UPCOM-Index (+9.99%), VN30 (+6.90%), VNMID (+6.91%), VNSML (+6.94%), VNDIAMOND (+6.91%), VNFINLEAD (+6.89%), VNCOND (+6.68%), VNCONS (+6.69%).

Diễn biến của các quỹ nổi bật: FUESSVFL (+7%), FUEKIV30 (+6.98%), FUEMAVND (+7%), FUESSV50 (+7%), FUEVN100 (+6.98%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VCB (+7.15 điểm), BID (+3.76 điểm), VIC (+3.55 điểm). Trong khi đó chỉ có TTE (-0.02 điểm) VAF (-0.01 điểm) là 2 cổ phiếu tác động tiêu cực duy nhất.

Khối ngoại bán ròng - 855,33 tỷ đồng trên HOSE. Trong đó, các cổ phiếu bị bán ròng gồm: KBC (-153.76 tỷ), TLG (-124.75 tỷ), CTG (-90.94 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: ACB (132.80 tỷ), VIC (20.92 tỷ), TCB (18.18 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Như chúng tôi đã kỳ vọng thị trường hồi phục trong phiên tích cực phiên trước đó, thì trường đã có sự hồi phục trong 2 phiên liên tiếp sau khi tạo ra cây nến đáo chiều ngắn hạn tại vùng hỗ trợ 1070.6điểm. Phiên giao dịch ngày 10.04 ghi nhận sự bùng nổ về số lượng cổ phiếu giá trần, thanh khoản rất nhỏ (6000 tỷ) so với quý mở thị trường. Điểm đáng chú ý trong phiên giao dịch là tốc độ tăng của giá cao hơn tốc độ tăng của thanh khoản. Xu hướng tuần: Đường giá rời vốn gốc gắt kèm khối lượng - thanh khoản rất cao cho thấy dòng tiền lớn đang rút ra khỏi trường. Xu hướng chính trên biểu đồ tuần là hướng xuống, dự kiến pha trung hạn đang ở giai đoạn rủi ro lớn.

Hiện nay giá đang gần ngưỡng hỗ trợ trung hạn 1030-1070 điểm và chưa phá qua đáy quan trọng mốc hỗ trợ khung trung hạn. Nếu trong 1-2 tuần tới thị trường giữ vững mốc hỗ trợ này, lực cầu vào mua, thì trường có kỳ vọng hồi phục kỹ thuật ở khung ngày, vùng kháng cự dự kiến 1200-1220 điểm.

Xu hướng ngày: đã giảm 20% biên độ mở rộng từ đỉnh, dòng tiền rút ra rất mạnh. Xu hướng chính trên biểu đồ ngày là hướng xuống. Nếu giá giữ được mốc hỗ trợ 1030-1070 điểm, dự kiến có hồi phục kỹ thuật trong khung giao dịch nhỏ trong các phiên sắp tới. Vùng kháng cự gần nhất quan sát: 1160-1180 điểm. Cấu trúc thị trường đã chuyển từ phá vỡng thành cấu trúc sóng ngắn hạn - trung hạn. Do đó các phe hồi phục kỹ thuật sẽ ra sẽ phải hợp thợ với các hạ tỷ trong đã tái khoản và tỷ lệ an toàn và các nhà đầu tư ca nhân đầu tư ca mạo hiểm giao dịch.

Với dòng tiền vào bắt đáy sớm trong các phiên ngày 03 và 04 tháng 4, thị trường cần xem xét các phản ứng cụ thể khi đường giá đi vào khu vực kháng cự 3 đ 1160-1180 điểm và kháng cự 2 đ 1200-1220 điểm. Các trục giá và dòng tiền ở khung nhỏ hình hình tại đang chờ kỳ vọng về nhịp hồi phục gần khung H1, sau pha đi mạnh của giá cổ phiếu. Cần xem xét tới đây thử 2 của thị trường. Do đó,chưa có sự bền vững cho nhịp hồi này. Nhà đầu tư có thể đặt vấn đề quản trị tài khoản lên ưu tiên hàng đầu, giao dịch tránh Fomo, kiểm soát kỳ vọng vẻ tỷ lệ lời nhuận trong giai đoạn này.

Kháng cự 1: 1280-1250
Kháng cự 2: 1200-1220
Kháng cự 3: 1160-1180
Hỗ trợ 1: 1070-1030
Hỗ trợ 1: 1000-980
Hỗ trợ 3: 940-874

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Sau hai phiên hồi rất tốt của thị trường, cấu trúc thị trường đang cho kỳ vọng về sự hồi phục. tuy nhiên rủi ro phía trước đối với nhà đầu tư còn hiện hữu, chúng tôi đề xuất:

Đối với nhà đầu tư có vị thế không tốt từ cuối tháng 3 tới tháng 4 hành xử khi thị trường hồi phục cần cơ cấu danh mục.

Đối với nhà đầu tư ưu mạo hiểm nên áp dụng chiến lược lướt sóng từng nhịp theo diễn biến H1 của cổ phiếu, với phương pháp mua mượn - bán sớm.

Đối với nhà đầu tư trung và dài hạn, đây là cơ hội mua gom cổ phiếu quan tâm trong giai đoạn tới, khi thị trường xác nhận đáy chính xong.

Ưu tiên các cổ phiếu đầu ngành đã được chiết khấu sâu, do chịu tác động trực tiếp của thông tin xấu giai đoạn vừa qua như xuất khẩu (Dệt may, Phân bón..), Ngân hàng, Chứng khoán...

Kháng cự 1: 1280-1250
Kháng cự 2: 1200-1220
Kháng cự 3:1160-1180
Hỗ trợ 1: 1070-1030
Hỗ trợ 1: 1000-980
Hỗ trợ 3: 940-874

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (04/04/2025)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Vàng tương lai vượt 3,200 USD lần kỷ lục mới
- Nhà Trắng tuyên bố thuế quan với Trung Quốc là 145%, chứng khoán Mỹ lao dốc mạnh
- Đồng Nhân dân tệ giảm giá 6 ngày liên tiếp giữa cuộc chiến với Mỹ

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Hội nghị Trung ương 11: Cho ý kiến đối với 15 nội dung, tập trung vào hai nhóm vấn đề chính
- Trung ương thảo luận về chủ trương sáp nhập tỉnh, sửa Hiến pháp
- Thủ tướng gặp Bộ trưởng Công Thương làm trưởng đoàn đàm phán với Mỹ

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

11/04/2025: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 3 (Mỹ).

Chỉ số thị trường Việt Nam	10/04/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,168.34	6.77%	-11.31%	-10.66%
VNINDEX GTGD (Tỷ VNĐ)	6,274.29	-80.63%	-58.20%	-66.47%
HNX	208.32	8.17%	-11.89%	-12.98%
HNX GTGD (Tỷ VNĐ)	796.42	-59.00%	-30.50%	-38.10%
Upcom	92.84	9.99%	-5.72%	-6.98%
Upcom GTGD (Tỷ VNĐ)	1,035.11	2.93%	80.29%	8.11%
P/E VNIndex (x)	11.57	8.74%	-10.45%	-10.38%
P/B VNIndex (x)	1.51	7.09%	-10.12%	-9.58%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SSB 6.99%		SSB 5.63%	BVH -20.68%	VIC 48.36%	BVH -27.68%
2	TCB 6.99%		VIC 2.01%	BCM -20.03%	VHM 26.19%	TPB -26.04%
3	LPB 6.98%		LPB 0.90%	GVR -19.62%	SHB 16.42%	PLX -22.93%
4	MSN 6.96%			GAS -19.56%	VRE 11.92%	GVR -21.71%
5	VIC 6.95%			MSN -18.73%	SSB 5.90%	MSN -21.35%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BHN 7.00%		BWE 5.10%	KBC -22.42%	VCF 29.01%	ORS -51.32%
2	HHV 7.00%		SBT 3.64%	GMD -21.61%	SBT 15.50%	PSH -34.93%
3	MSB 7.00%		KDC 2.02%	VTP -21.33%	LGC 12.10%	TLG -29.85%
4	SAM 7.00%		TMP 1.35%	DRC -20.81%	BHN 1.22%	DQC -29.42%
5	CTD 7.00%		VCF 0.66%	ORS -20.78%	TMP 0.75%	VHC -29.27%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DRH 20.00%	VAF -6.58%	DRH 20.00%	AGM -24.73%	DRH 20.00%	TCD -50.00%
2	DRC 7.00%	VID -3.88%	PMG 13.26%	VAF -22.60%	HHG 17.53%	BCG -44.85%
3	PTL 7.00%		MHC 8.06%	CKG -21.16%	CDC 14.77%	CTR -34.39%
4	VFG 7.00%		CDC 7.74%	DPR -20.85%	FIR 10.58%	TMT -33.13%
5	VPS 7.00%		BBC 7.34%	QCG -20.60%	TLH 8.67%	VTO -31.47%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	10/04/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	20,562.73	4.53%	-8.16%	-8.82%
Dow Jones	39,593.66	-2.50%	-6.23%	-9.69%
FTSE 100	7,913.25	3.04%	-8.08%	-10.18%
Nikkei 225	34,609.00	9.13%	-3.13%	-9.53%
S&P 500	5,268.05	-3.46%	-7.10%	-11.53%
Tỷ giá				
USD/VND	25,960.00	-0.13%	1.41%	1.84%
USD/JPY	147.72	0.98%	-1.26%	-1.40%
GBP/USD	1.28	0.00%	-0.78%	1.59%
EUR/USD	1.09	-0.91%	0.93%	4.81%
Nông lượng				
Dầu thô Brent	USD/Bbl	64.21	-2.09%	-11.75%	-11.43%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.51	-8.12%	-13.55%	-8.36%
Than	USD/T	96.25	-0.26%	-4.70%	-2.78%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Thép	CNY/T	3,073.00	1.49%	-3.70%	-6.17%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	930.00	1.09%	1.64%	1.97%
Bạc	USD/t.oz	31.19	0.87%	-7.67%	0.19%
Quặng sắt	USD/T	99.89	0.85%	-4.18%	-6.56%
Đồng	USd/Lbs	4.36	-0.68%	-11.02%	-3.75%
Vàng	USD/t.oz	2,980.87	-1.85%	-3.36%	2.14%
Gỗ	USD/1000 board feet	575.58	-3.52%	-12.21%	-9.30%
Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	165.60	4.88%	-14.24%	-17.98%
Đường	USd/Lbs	18.11	1.23%	-7.46%	-2.11%
Lúa mì	USd/Bu	537.25	-0.92%	-0.37%	0.05%
Lợn hơi	USd/Lbs	86.00	-1.13%	-1.66%	2.77%
Cà phê	USd/Lbs	343.15	-2.80%	-11.32%	-9.35%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 10/04/2025

1. Độ rộng thị trường

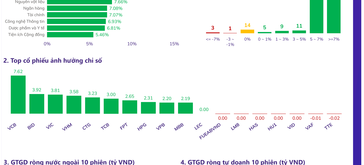

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (Tỷ VNĐ)

-1,000
-1,500
-2,000
-2,500
-3,000
-3,500
-4,000
-4,500
-4,000
-3,500
-3,000
-2,500
-2,000
-1,500
-1,000
-500
0